Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69 /2026/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 và một số điều của Quy định về quy trình kiểm tra nội dung đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 và một số điều của Quy định về quy trình kiểm tra nội dung đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

1. Sửa đổi Điều 6 như sau:

"Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp được cung cấp công khai theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Phạm vi và các loại thông tin về doanh nghiệp được cung cấp, chia sẻ giữa các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

3. Việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin về hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

4. Đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (trung tâm ngoại ngữ, tin học, tư vấn du học, dạy thêm, học thêm...), cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cung cấp, chia sẻ thông tin đăng ký cho Sở Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Việc công khai, cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 79, 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP."

3. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 15 như sau:

"a) Thu hồi, đình chỉ hoặc áp dụng biện pháp khác đối với giấy phép kinh doanh, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành; thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật."

4. Bãi bỏ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 9, Điều 10.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình kiểm tra nội dung đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Thẩm quyền kiểm tra

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân trong phạm vi được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước.

3. Chi cục trưởng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi được phân cấp quản lý."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 6 như sau:

"2. Đối với cuộc kiểm tra chuyên ngành do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 10 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 05 ngày.

3. Đối với cuộc kiểm tra chuyên ngành do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thì thời hạn kiểm tra không quá 07 ngày, trường hợp phức tạp hoặc địa bàn đi lại khó khăn thì được gia hạn một lần không quá 03 ngày."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Tiến hành kiểm tra

Trưởng đoàn kiểm tra công bố quyết định kiểm tra chuyên ngành với đối tượng kiểm tra và thông báo chương trình làm việc.

Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật quả tang thì tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đoàn kiểm tra tiến hành thu thập, xem xét, đánh giá thông tin, hồ sơ, tài liệu, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có liên quan đến nội dung kiểm tra.

Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính và xử lý kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành."

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Văn Lương